

Số: 86 /BC-THDQ

Minh Châu, ngày 20 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2026

(theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT,
ngày 03/6/2024)

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Trường tiểu học Diễn Quảng

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

- Địa chỉ trụ sở chính: xóm 9, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An

- Địa chỉ thư điện tử: thdienquang.dc@nghean.du.vn

- Cổng thông tin điện tử:

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:

- Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng:

Trường Tiểu học Diễn Quảng tạo dựng hạnh phúc đích thực cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vì một Việt Nam giàu mạnh.

- Tầm nhìn:

Trường Tiểu học Diễn Quảng trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh được hạnh phúc, luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển.

- Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng

- Năm 2020, trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 17/06/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

-Người đại diện pháp luật: Tháng 1 đến tháng 11 năm 2025 : Đàm Thị Lan- Hiệu trưởng, về hưu ngày 31/11/2025

*Từ tháng 12/2025- tháng 6 năm 2026

- Họ và tên: Trần Thị Anh

- Chức vụ: P.Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Diễn Quảng, xóm 9, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An

- Số điện thoại: 0987392669

- Địa chỉ thư điện tử: hoaianhchinh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

-Phó hiệu trưởng: Trần Thị Anh

Quyết định số 478/QĐ-UBND, ngày 22/8/2022 về việc bổ nhiệm CBQL trường học đối với bà Trần Thị Anh giữ chức vụ phó hiệu trưởng trường tiểu học Diễn Quảng từ ngày 16/8/2022

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học Diễn Quảng gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; Chi bộ; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Tổ chuyên môn 1-2-3 và tổ 4-5; 14 lớp học.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường;

- Các quy chế nội bộ khác.

1	Diện tích phòng học (m ²)	56	1,3
2	Diện tích thư viện (m ²)	63	0,12
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	300	0.59
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	56	1,3
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	56	1.3
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	56	1.3
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	56	0,11
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	63	0,12
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	1
1.2	Khối lớp 2	3	1
1.3	Khối lớp 3	3	1
1.4	Khối lớp 4	3	1
1.5	Khối lớp 5	2	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	0.5 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	20	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
	Nội dung	Số lượng(m ²)	
X	Nhà bếp	0	
XI			

- Phát huy điểm mạnh, nhà trường tiếp tục rà soát và bổ sung vào Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn để phù hợp và có tính khả thi cao. Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chiến lược nhà trường qua kế hoạch năm học 2025-2026, lấy ý kiến rộng rãi, làm cho kế hoạch nhà trường đến được CMHS, cộng đồng để nhận được nhiều góp ý, hoàn thiện phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường hơn.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc phân công, phân nhiệm đội ngũ nhà trường để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công việc của mỗi cá nhân trong nhà trường.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Phó hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu, bố trí thời gian hợp lý, tạo điều kiện để các tổ trưởng chuyên môn có nhiều thời gian tham gia quản lý, chỉ đạo các hoạt động của tổ đạt hiệu quả cao. Nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị giảng dạy... Bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên tập sự, giáo viên cốt cán chuyên môn qua công tác hội giảng, hội thảo, viết sáng kiến kinh nghiệm, dự giờ thăm lớp.

- Tiếp tục duy trì và phát huy tốt cơ cấu tổ chức lớp học. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kế hoạch hàng năm được phê duyệt, phân bố hợp lý sĩ số các lớp học để đảm bảo số học sinh 35 HS/lớp theo quy định.

- Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tăng cường tuyên truyền cho học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường và phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh. Phối hợp với trạm y tế xã để tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ giáo viên, công nhân viên.

- Hiệu trưởng phối hợp với các ban ngành chức năng tạo điều kiện cho 100% cán bộ giáo viên được tham gia lớp tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ.

Các nội dung cần cải tiến Tiêu chuẩn 2 “Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS”:

- Giao cho đồng chí Trần Thị Anh- Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để theo dõi, bồi dưỡng GV; tạo điều kiện để GV tham gia học tập, học hỏi, dự thi GVCN giỏi đạt kết quả cao trong dạy học.

- Nhân viên nhà trường tiếp tục phát huy năng lực, sở trường, tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao. Đặc biệt là bồi dưỡng năng lực chuyên môn về lĩnh vực văn thư, kế toán để thành thạo công việc hơn.

- Quan tâm đến việc duy trì và giữ vững nề nếp trong HS. Phát huy vai trò, hiệu quả của Đội TNTPHCM trong công tác tự quản và theo dõi thi đua. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy định của học sinh. Kết hợp với CMHS trong công tác phối hợp để

Các nội dung cần cải tiến Tiêu chuẩn 3 “Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học”:

- Năm học 2025-2026, nhà trường tham mưu cấp trên hỗ trợ tu sửa CSVC, trích từ nguồn ngân sách để tu sửa CSVC đảm bảo cho công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3

- GV tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả việc khai thác, sử dụng và bảo quản đồ dùng, TBDH hiện có. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào làm đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, ít tốn kém kinh phí trong giáo viên và học sinh. Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức kiểm kê thiết bị để từ đó có kế hoạch thanh lý thiết bị hư hỏng, mua mới bổ sung.

- Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng giao cho cán bộ phụ trách thư viện lên kế hoạch mua sắm, trao đổi quyền góp ủng hộ để tăng số lượng sách cho học sinh mượn đọc. Tổ chức phong phú hoạt động thư viện bằng nhiều hình thức như: Thi đọc, kể chuyện theo sách, giới thiệu sách mới...

Các nội dung cần cải tiến Tiêu chuẩn 4 “Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và XH”:

- Năm học 2025-2026, nhà trường cùng Ban đại diện CMHS thường xuyên giữ mối liên lạc, trao đổi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; các thành viên Ban đại diện CMHS khắc phục khó khăn về thời gian để cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Các nội dung cần cải tiến Tiêu chuẩn 5 “Hoạt động GD và kết quả GD”:

- Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tuyên truyền về các nội dung phát triển chương trình GD nhà trường để xây dựng được kế hoạch với nội dung đa dạng, phong phú, đáp ứng được mục tiêu của GD tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

- Tiếp tục phát huy việc thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất. Nâng cao hơn nữa việc dạy học phân hóa, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các đồng chí tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề thiết thực, dự giờ thăm lớp... Qua đó bồi dưỡng, tư vấn, giúp giáo viên tự tin trong việc tự chủ lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với định hướng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nhà trường tiếp tục duy trì, tổ chức tốt công tác tổ chức các hoạt động GDKNS, GDNGLL, phát triển chương trình GD để nâng cao năng lực cũng như phát triển toàn diện cho học

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quan tâm đến học sinh khó khăn trong học tập nhằm đạt được tỉ lệ 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

3. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng như sau:

- Năm 2025-2026:

+ Hợp đồng đủ tỷ lệ GV để dạy học 2 buổi/ngày

+ 100% GV hoàn thành tập huấn phục vụ chuyên môn

+ Về CSVC: Mua 40 bộ bàn ghế HS; lát nền khu vực ngoài cổng trường, sơn mặt trước và 1 số phòng học dãy nhà phía nam, sơn một số khu vực bản dãy phía bắc, trang trí nhà đa năng, trang trí bổ sung phòng truyền thống, phòng y tế, văn phòng, san + lát 2 phòng cấp 4

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp:

Không

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả thực hiện giáo dục HS của năm học trước:

Toàn trường	Tổng số	Trong đó				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số lớp:	14	3	3	3	3	2
Số học sinh:	507	112	103	112	96	84
Trong đó: - Nữ						
- Sĩ số bình quân						
- HS chuyên trường						
- HS tiếp nhận tại trường						
- HS học 2 buổi/ngày	507	112	103	112	96	84
- HS được khám sức khỏe	507	112	103	112	96</	

Chưa hoàn thành	6	5.3	2	2.0	0		0		0	
Khen thưởng cuối năm										
Học sinh <i>Xuất sắc</i>	21	18.8	45	45.9	39	34.8	38	39.6	35	41.7
Học sinh <i>Tiêu biểu</i> hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	59	52.7	21	21.4	25	22.3	20	20.8	19	22.6
Khen thưởng đột xuất										
Đề nghị cấp trên khen thưởng										
Gửi thư khen										
Hoàn thành chương trình lớp học										
Hoàn thành	106	94.7	101	98.0	112	100	96	100	84	100
Chưa hoàn thành	6	5.3	2	2.0	0	0	0	0	0	0

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. *Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:*

TT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	Các khoản thu phân theo		
I	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp		
1	Năm 2024 (9-12/2025)		
2	Năm 2025 (1-5/2026)		
II	Các khoản thu khác từ người học	27.135.810	</

	chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...)	222.441.0000	
3	Chi khác	75.551.000	

2. Các khoản thu đối với người học

TT	Nội dung	Mức thu
I	Các khoản thu theo quy định	
1	Tiền bảo hiểm y tế học sinh.	52.650 đồng/tháng (631.800 đồng /năm gồm 12 tháng) đối với HS lớp 2,3,4. Nếu khối 1 có thể thu 13 tháng (684.450); 14 tháng (737.100 đ); 15 tháng (789.750đ) theo tháng sinh của học sinh. Khối 5 thu 9 tháng (473.850 đ)
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường	
1	Chương trình GD tăng cường: Dạy Tiếng Anh tăng cường	20 000 đ/tiết (mỗi tuần học 2 tiết, mỗi tiết 35 phút.
III	Các khoản thu theo tự nguyện	
1	Kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Theo tự nguyện của phụ huynh HS

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND		7.350.000	

Học kỳ 1 năm học 2025-2026	6	3.600.000	
Học kỳ 2 năm học 2025-2026	5	3.750.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDDTBLĐTBXH		33.696.000	
Hỗ trợ học bổng			
Học kỳ 1 năm học 2025-2026	2	14.976.000	
Học kỳ 2 năm học 2025-2026	2	18.720.000	
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập			
Học kỳ 1 năm học 2025-2026			0
Học kỳ 2 năm học 2025-2026			0

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	0	
2	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	4.769.649	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Danh hiệu thi đua nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến.
2. CBGV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 20/22 người
3. CSTĐCS: 12 người
4. GVCNG tỉnh: 01 người
5. GVCNG xã: 02 người

P. THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Anh